

# MÙA XUÂN NÓI CHUYỆN “ĂN” TẾT

LÊ CẦN THƠ

(Về Nguồn – Tây Đô)

**T**hật tình tôi không dám lạm ngôn khi Nói Chuyện Ăn Tết, bởi vì đã có rất nhiều bậc thức giả, những nhà văn chuyên viết về phong tục, tập quán, hay ít ra tuổi đời cao, có nhiều kinh nghiệm sống để thực hiện điều này. Ở đây, tôi xin phép quý vị được đóng góp chút ít những gì mình hiểu được, kể lại cho vui trong những ngày sống xa quê hương – mà thời điểm đó tại quê nhà, bà con mình đang đón nhận ngày Tết cổ truyền bằng nhiều tâm trạng khác nhau do từng cuộc sống đưa đến phải chấp nhận; có thể vui, buồn, hân hoan, và cũng có thể tiếc nuối, ân hận cũng nên! Có điều, cái giàu cái nghèo của vật chất một dịp nào đó sẽ đổi thay; nhưng cái nghèo giàu trong tâm hồn thì khó mà thay đổi nếu như bên cạnh cuộc sống có những ràng buộc đau lòng.

Người đông phương, nói cụ thể là người Việt Nam chúng ta, theo sử sách thì đã có hơn bốn ngàn năm văn hiến, có một lịch sử hào hùng trong dựng nước và giữ nước. Những câu ca dao, tục ngữ diễn tả phong tục, tập quán, sinh hoạt đời sống, hay giáo dục con người... đã gắn liền trong tim của mỗi con người Việt Nam ngay từ thuở mới lọt lòng, bằng những bài hát ru trên võng, trên nôi của mẹ, của chị, mà lớn lên ít nhiều trong chúng ta đều còn nhớ. Chẳng hạn mấy câu hát ru con trên nhịp võng đu đưa buổi trưa hè ở thôn quê thường nghe như:

*Má ơi đừng đánh con đau  
Để con bắt ốc hái rau má nhờ...*

*Má ơi đừng gả con xa  
Chim kêu vượn hú biết nhà má đâu...*

*Gió đưa cây cải về trời  
Rau răm ở lại chịu lời đắng cay...*

*Chim quỳn ăn trái nhĩn lũng  
Lia thia quen chậu vợ chồng quen hơi...*

*Trồng trầu thì phải khai mương  
Làm trai hai vợ phải thương cho đồng...*

Đại khái như vậy. Những câu hát ru con tự nhiên ăn sâu trong tiềm thức con người theo thời gian, đã tạo cho mỗi người dân Việt Nam chúng ta có nguồn kiến thức văn hoá dân gian rất dồi dào. Bởi vậy mới nảy sinh ra những truyện bằng thơ (bây giờ vẫn ghi là Khuyết Danh hay Vô Danh) trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam.

Tôi dài dòng, bởi muốn mượn câu tục ngữ ***Nhập gia tùy tục*** và ***Quá giang tùy khúc*** mà thời đi học tôi có dịp được thầy cô cho làm tập làm văn nhằm bình giải những câu này. Hiểu nôm na là khi vào nhà ai phải tuân theo tục lệ của nhà đó; đi trên khúc sông nào phải tùy theo tình huống ngay trên đoạn sông đó mà đối phó với bao biến cố có thể xảy ra. Nó không thể trùng lặp nhau để chúng ta dễ dàng ứng xử như thói quen trong nhà mình, hay trên khúc sông mà mình đã nằm lòng khi qua đó. Nói như vậy để cho thấy, phần đông các bạn thanh thiếu niên định cư trên đất Hoa Kỳ nhiều năm, đã quen với mọi sinh hoạt của xã hội này, trong giao tiếp, ăn nói, suy nghĩ tại gia đình, ở trường học, ngoài xã hội... như ta thường chứng kiến là lẽ thường tình. Có thể thế hệ này đã không còn có dịp biết được những phong tục tập quán tại đất tổ quê cha, bởi cuộc sống không có điều kiện cho các bạn đủ thời gian nghiên cứu. Một số người Việt mới sang định cư những năm sau này, thành phần trẻ có bạn còn biết đôi chút chuyện quê nhà do mình có dịp sống hay đọc trong sách báo..., có thể một ngày nào đó rồi cũng phải quên đi. Chỉ có những người lớn tuổi, dù cuộc sống vất vả cực nhọc thế nào, chắc chắn phải có đôi lúc ngẫm nghĩ và nhớ lại – nghĩ và nhớ trong tâm tưởng để xoa dịu phần nào nỗi buồn xa cách quê hương của mình. Cho nên, nhân dịp TẾT CỔ TRUYỀN VIỆT NAM năm nay trên đất HOA KỲ, tôi xin phép quý vị được nói về ĂN TẾT ở quê nhà – gọi là nhắc nhớ cho tâm hồn mình được thư thả trước bao công việc bề bộn mà mỗi người chúng ta phải làm. Chắc chắn trên đất Hoa Kỳ này, chúng ta khó mà có được cái không khí: ***“Cu kêu ba tiếng cu kêu. Trông mau tới Tết dựng nêu ăn chè...”*** như ngày xưa ở quê nhà đâu.

Hồi còn sống trong trại cải tạo, cứ mỗi dịp Tết đến, chúng tôi cũng cố mà tổ chức ăn Tết với nhau vào đêm giao thừa. Mỗi người một món như gói trà, phong kẹo đậu phộng, thẻ đường... do gia đình thăm nuôi đem đến và anh em cất giữ để dành ăn Tết. Thường ngày, ăn bắp, khoai mì, khoai lang,

bo bo.. . với muối bột là chính; mỗi tuần được phát cơm hai lần, mỗi lần khoảng một chén, ăn để cầm hơi giữ sức. Anh em lại có óc khôi hài, cứ cầm trái bắp cứng như đá lên ăn lại nói, đó là đùi gà quay; cầm khúc khoai mì luộc mà không lột vỏ, mọc xanh thì nói đó là bánh bông lan bắt chỉ... Sau này khi ra trại, tôi có dịp nghe chính nhà thơ Trần Mạnh Hảo, tác giả tiểu thuyết Ly Thân, vốn là đảng viên CS, đọc một bài thơ nhân buổi đại hội “**văn xuôi miền Trung**” tổ chức tại Đà Lạt năm 1987 đại ý diễn tả cái nghèo của gia đình anh, bữa cơm thường ngày thiếu thốn lắm, các con anh thêm ăn gà vịt, cá tôm mà vợ chồng anh không làm sao mua nổi, anh nghĩ ra cách, xin bạn bè **bức tranh vẽ gà vịt quay, cá tôm bày trong đĩa màu sắc trông thật ngon lành**, treo tại bàn ăn. Mỗi bữa ăn, anh chỉ cho các con nhìn vào và giới thiệu từng món ăn sang trọng... cho con mình được ăn tưởng tượng thế đó cho qua ngày tháng. Dĩ nhiên bài thơ khó mà được chấp nhận, thành ra tác giả bị trừ dập! Nêu lên sự việc này, tôi muốn nói đến cách khái quát của chữ **ĂN**, là **ĂN CỤ THỂ** và **ĂN TRỪU TƯỢNG**!.

Quả thật, người Việt Nam chúng ta rất ưa chuộng cái ăn. Có người lại nâng lên hàng cao hơn, đó là **nghệ thuật ăn uống**. Điều này cũng dễ hiểu thôi, bởi trong tứ khoái của con người, chữ ăn lại đứng hàng đầu. Ta thử truy tìm xem: *ăn đầy tháng, ăn thôi nôi, ăn tân gia, ăn lễ hỏi, ăn lễ cưới, ăn giỗ, ăn khao, ăn tiệc, ăn mừng, ăn sinh nhật, ăn lục tuần, ăn Tết Trung Thu, ăn Lễ Quốc Khánh...* và *quan trọng hơn hết lại là ăn Tết*.

**ĂN CỤ THỂ** không cần dùng từ hoa mỹ nào hay ho hơn, vì đó là ăn bằng miệng. Trong Từ Điển Tiếng Việt (KHXH-VN 1992) từ trang 26 đến trang 30 có định nghĩa tới 110 chữ ăn, nhưng xếp về tính chất thì có tới 13 loại. Trước hết họ định nghĩa: 1 Tự cho vào cơ thể thức ăn nuôi sống. 2 Ăn uống nhân dịp gì. 3 (máy móc, phương tiện vận tải) tiếp nhận cái cần thiết cho sự hoạt động. 4 (Kết hợp hạn chế) nhận lấy đề hưởng. 5 Phải nhận lấy, chịu lấy. 6 Giành về phần mình hơn, phần thắng (trong cuộc thi đấu). 7 Hấp thu cho thấm vào, nhiễm vào trong bản thân. 8 Gắn, dính chặt vào nhau, khớp với nhau. 9 (kết hợp hạn chế) Hợp với nhau, tạo nên một cái gì hài hoà. 10 Làm tiêu hao, hủy hoại dần từng phần. 11 Lan ra hoặc hướng đến nơi nào đó (nói về khu vực hoặc phạm vi tác động của cái gì). 12 là một phần ở ngoài phụ thuộc vào, thuộc về. 13 (đơn vị đo lường, tiền tệ) có thể để ngang giá... Ở đây, **chúng ta chọn định nghĩa số 1 và 2 để nói về ĂN**.

Miền Bắc Việt Nam, để thưởng Xuân, người ta dùng nhiều món ăn tinh xảo, cầu kỳ. Nhưng nói tới việc mừng ngày đầu năm, món đầu tiên người miền Bắc phải có là **bánh chưng**. Đó là món quốc hồn quốc túy, có từ thời Hùng Vương dựng nước. Để có được bánh chưng, ngoài kỹ thuật gói phức tạp đầy kỹ xảo, người ta cần có vật liệu: đậu xanh cà, gạo nếp, hành, tỏi cùng những miếng thịt đùi, thịt mỡ ngon tươi rói. Tất cả gói gọn trong lá

dong. Bánh gói bằng lá dong mới đạt yêu cầu, vì nó tiết ra màu xanh ngọt mắt vào từng hạt nếp ninh nhừ, đồng thời tạo cho chiếc bánh hương vị nhẹ nhàng, thanh thoát. Ăn miếng bánh chung là ăn cái thanh nhã lẫn cái đậm đà trần tục của những miếng thịt thăn cùng tiêu hành thơm phức kích thích dịch vị. Nấu bánh chung là cơ hội để người ta chờ đợi giao thừa. Dịp này bao nhiêu câu chuyện trong năm được kể ra, những u buồn uẩn khúc, những xui xẻo năm qua sắp chấm dứt. Nó cũng là lúc cho các bà lão kể chuyện cổ tích cho con cháu nghe – có lẽ nhờ vậy mà trong kho tàng cổ tích nước nhà nhiều vô kể, được truyền miệng mãi đến sau này? Nấu bánh chung cũng là dịp để người ta hưởng cái ấm áp trong đêm giá lạnh và cũng thăm đờm nghĩa tình anh em họ hàng sau nhiều ngày cách xa. Ngoài món bánh chung độc đáo, người Bắc còn có những món ăn khác ngon cũng không kém như chè kho, xôi gấc, thịt đông. ăn một miếng thịt đông lạnh ngắt kèm vài miếng dưa chua, người ta nghe sự sảng khoái lan khắp cơ thể. Ngụm thêm một chút rượu thì cuộc đời quả thật là sinh thú.

Ở miền Nam không có bánh chung mà có Bánh Tét. Nó cùng chủng loại với bánh chung, nhưng cách gói khác nhau. Bánh chung hình vuông gói bằng lá dong, trong khi bánh tét hình tròn dài gói bằng lá chuối xiêm. Bánh tét đa dạng hơn bánh chung, ngoài loại nhân thịt mỡ, đậu xanh, tôm khô, Lạp xưởng, lòng đỏ trứng muối..., còn có bánh tét nhân ngọt bằng chuối xiêm chín hay nhân dừa nạo sên đường. Có khi người ta nhuộm nếp bằng lá cẩm cho tím rồi cán đậu xanh cà một lớp, bên trong để nhân mặn, cuộn lại rồi hấp. Khi cắt ra miếng bánh có viền chỉ trông thật đẹp, ăn thật ngon... Ngoài bánh tét, còn có thịt kho nước dừa, dưa giá. Thịt kho phải kèm cá lóc và hột vịt mới đúng bài bản. Ăn miếng thịt đùi mềm mụp, ngọt ngào, béo ngậy, người ta đậm thêm miếng hột vịt béo bùi giòn rụm. Cái ngon chưa kịp tiêu hoá, nhai thêm miếng cá lóc, cảm giác ngọt ngào của loài cá đồng ở miệt sông nước ngọt, sẽ đẩy tan hết cái ngán ngại của thịt mỡ ám ảnh. Gắp thêm đĩa dưa giá, người ta càng thấy dễ chịu và tưởng chừng như chưa ăn một thức gì, cho nên, cứ tiếp tục ăn... đến quên thôi! Ba ngày tét, người miền Nam còn thích món ăn tôm khô củ kiệu, nhâm nhi với ba xị đế hay chút la-de sẽ thấy đời lên hương vô cùng.

Ăn Tét, dù nhà giàu hay nghèo, người miền Nam không thể quên món ăn dân giả mà thăm đờm nghĩa tình của hương đồng cỏ nội, đó là **bánh trắng và bánh phồng**. **Bánh trắng ngọt** và **bánh phồng** dùng để nướng trên lửa rơm hay lửa than hồng, nhưng bánh trắng trắng dùng để nhúng với nước, gói gói, rau sống, thịt ba rọi, tôm tép... thành món gói cuốn; hoặc để cuốn với thịt băm trộn khoai cau, gia vị thả vô chảo chiên lên thành món chả giò. Người Bắc gọi chả giò là nem, cuốn từng cuốn nhỏ và dài cỡ ngón tay cái, rất thuận tiện và lịch sự trong ăn nhậu. Người Nam cuốn chả giò to hơn,

có khi gấp đôi, gấp ba người Bắc cho xứng với danh hiệu ăn to nói lớn đặc trưng của từng địa phương. Tuy nhiên, khi ăn, người ta cũng dùng kéo cắt ra thành khúc để tiện đưa vào miệng. Chả giò ăn với bún hay bánh hỏi mới ngon, nhưng phải cần nước chấm cho ngon mới hợp khẩu. Các quán ăn Việt Nam thường tranh nhau bán nem, bún chả giò và thu hút rất nhiều thực khách, nếu như họ chế biến thật đặc sắc và hấp dẫn.

Ăn Tết cũng còn lấn sang đến hội trái cây vùng sông nước Cửu Long. Ngoài quýt, cam, đu đủ, măng cầu ta, măng cầu xiêm, vú sữa, xoài, dứa, còn biết bao loại trái linh tinh khác. Nhà nào cũng có những đĩa trái cây đầy ắp chung trên bàn thờ gia tiên, bên cạnh cặp dưa hấu tròn lẫm lẫm duyên dáng được chủ nhà lựa chọn khi mua cho đẹp nhà đẹp cửa. Đáng nói ở đây là các loại trái cây được các mẹ, các chị khéo tay làm ra các loại mứt thật hấp dẫn trong dịp tết như mứt bí, mứt gừng, mứt dứa, mận, hồng, cà, me, đu đủ, măng cầu, khoai lang... Sau bữa ăn, ăn thêm một miếng mứt, uống hớp trà thơm nóng sẽ thấy đời hạnh phúc đến dường nào!

Chuyện ăn tết nói bao giờ hết, bởi vì mỗi nơi, mỗi miền đều phong phú, đa dạng, không đâu giống hết đâu, do vậy ban đầu tôi cũng cố tình mượn câu nhập gia tùy tục và quá giang tùy khúc để nói trước vậy. Bây giờ tôi xin mời quý vị **ĂN TẾT TRỪU TƯỢNG**, nghĩa là ăn tết theo lối tưởng tượng bằng giác quan của mình ngay tại xứ sở văn minh Hoa Kỳ rất xa rời phong tục tập quán bản xứ Việt Nam của chúng ta. **Cách ăn này là ăn bóng, ăn hình, ăn hương, ăn vị.** Bạn hãy thông cảm cùng tôi đi vào thế giới kỳ ảo của loại ăn... hình sương bóng khói này của quê nhà.

Lấn vào dòng người ò ạt chảy trong những ngày cận tết ở quê nhà, vào đúng ba ngày tết, chúng ta hãy **phóng mắt nhìn**. Các cậu thanh niên đèo nhau trên các xe CUB phóng bạt mạng trên những con đường đông đúc chật chội như chốn không người, bỏ sau lưng những đám bụi khói đen dày đặc đến ngọt ngạt khó thở. Nhưng bên cạnh đó cũng có những cô cậu, các cặp tình nhân thong thả lượn xe qua những dòng người cũng thong thả như đang đi thưởng... xuân, dù thực tế họ đang bận tâm nghĩ gì chúng ta làm sao hiểu được, bởi trên cuộc đời lắm bề dâu này, có người sung sướng mãn nguyện, cũng phải có người thất bại, buồn thảm chớ! Tuy nhiên, trong những ngày này, ai cũng ăn mặc sạch sẽ, thơm tạt như... ngày hội. **Ăn Tết bằng nhãn vị,** phải nói đến màu sắc từ trong nhà ra ngoài phố. Quý vị sẽ thấy rực rỡ sắc hoa tươi (chớ không phải hoa ny lông, hoa giả trong các tiệm bán hoa thờ cúng quanh năm đâu!). Những bông cúc đại đoá vàng rực hoặc trắng muốt to bằng cái chén ăn cơm, n? tươi mát, bật vượt bên những chiếc lá xanh ngọc thạch khiến ta mãi mê nhìn ngắm. Những đoá thược dược, những chậu kim cúc chẳng thể nào khép mình nhường bước. Những cành mai đầy đặc nụ xanh bên cạnh các cánh hoa vàng rực rỡ, mầm lộc biêng biếc điểm xuyết

một cách ưa nhìn. Những cánh hoa mỏng gà, hoa móng tay, những chùm trái hạnh vàng tươi quyến rũ... xen với màu sắc áo quần của các cô, các cậu thanh thiếu niên, tạo cho cái Tết trẻ trung, tươi thắm.

Ăn TẾT, người ta còn **ăn bằng MŨI nũa**. Quý vị có thể dùng mũi để ngửi được mùi hương của các loại hoa, mùi thơm của các loại nước hoa và mùi pháo nòng bay lan (từ nhiều năm trước ở VN đã cấm đốt pháo rồi, chưa biết năm nay thế nào?) trong gió, đi thẳng một lèo vào khứu giác ta. Mùi nhang trầm ở các chùa, đền, miếu cũng khiến tâm hồn ta thanh thoát. Mùi những miếng thịt chiên trên chảo nóng mỡ hay nướng trên vỉ lò, mùi của những cuốn chả giò vàng rộm, mùi những cục mỡ trắng tinh mềm béo và mùi của hàng bao nhiêu thức ăn bắt ta trở về trần tục, ép buộc môi, hàm răng, quai hàm chúng ta làm việc quá chừng. Ăn Tết mà thiếu mùi rượu, dù rượu nhập hay rượu đế, rượu quốc doanh, kể cả rượu lậu, rượu... dòm trong nước, thì kể như chẳng còn gì lạc thú trong đời. Tuy nhiên, nhấp chút rượu cho đời lên hương chớ không phải để say sấn rồi quậy quạng, làm mất nhân cách đâu.

Đã nói *ăn bằng mắt, bằng mũi* mà không nói tới **TAI** thì chưa đủ bộ. Những ngày sắp tết, nhiều năm về trước, thỉnh thoảng quý vị nghe những tiếng đi đùng, lạch tạch của pháo. Tiếng pháo nhắc nhở quý vị là đã cận kề tết, phải nhanh chóng lo toan mọi thứ để ăn tết. Ở thôn quê như Trường Long quê tôi, có lúc không tiền mua pháo, các bạn trẻ lại lấy ống tre, ống đu đủ để đốt pháo... bằng hơi khí đá, cũng nổ ì ầm đến điếc cả tai chớ chẳng phải chơi. Các gian hàng chợ tết thì vang dội đủ loại âm thanh phát qua loa, nào là kêu lô tô, hét hò quảng cáo đủ loại đủ kiểu, họ giành nhau nói mà không cần biết người xung quanh có nghe hết nội dung không, thành thử... TAI nhận hết mọi tạp âm ngày Tết ở thành phố thật đáng tội nghiệp! Sang Hoa Kỳ này, trong mỗi hội chợ Tết, cái tạp âm này cũng tái diễn, những vẫn có nhiều người chẳng than phiền, bởi đồng hương muôn đến nơi “đông mà vui” để gặp bạn bè đồng hương hơn là để nghe!

Trên đây tôi mới *lạm bàn vài chuyện ăn tết cụ thể và trừu tượng*. Nghĩ rằng nó chỉ loáng thoáng đôi chút thực tế trong cuộc sống ngày tết ở quê nhà, nhưng có còn hơn không, bởi vì chúng ta chỉ còn sống trong cõi nhớ mà thôi. Dù ăn tết cụ thể hay trừu tượng, cái gì cũng có giới hạn của nó, nếu đi quá đà có thể đưa con người vào con đường tội lỗi bằng cách *ăn trộm, ăn cướp* khi thua bài bạc, hút xách, hay *ăn xài quá mạng* phải nợ nần mất uy tín (bad credit). Mấy tiêu chuẩn trên còn dẫn đến tình trạng *ăn gian nói dối*, đồng thời có người uống thuốc liều chơi cái trò *ăn quịt, ăn chặn* v.v.. . *Ăn nhậu say sưa* no com rửng mỡ trong ba ngày tết cũng khuyến khích mấy ông thuộc dòng họ Trư Bát Giới, ra tay làm bậy kiểu *ăn vụng ái tình* thì xấu xa lắm! Tết cũng là dịp để các quan viên lớn bé, từ trung ương xuống hạ tầng,

có người đút lót, đóng góp vào sự nghiệp ăn tết cho xóm trò, sẽ rơi vào vũng lầy là *ăn hối lộ*. Động ba thứ này nêu không khéo sẽ vô nhà lao gỡ lịch dài dài và... mặc sức mà ăn bánh bột mì luộc, khoai mì, khoai lang, bo bo, bắp khô, ăn đủ loại cây cỏ, rắn rít bắt được trong trại, ăn đến trào máu họng!

Và, thừa quý vị, sống trên đất Hoa Kỳ văn minh này, những điều trước đây xảy ra trong nước Việt Nam mà chúng ta cho là không được, không thể chấp nhận vì đạo lý, thì ở đây chắc chúng ta cũng không ngại gì mà tiếp tục giữ gìn cái nhận thức đó. Bởi vì, dù nhập gia tùy tục, nhưng chúng ta không thể làm điều gì sai trái với luân lý và đạo đức vốn tiềm ẩn trong dòng máu dân Việt của chúng ta. Hãy nhớ những truyền thống tốt đẹp của quê hương đất nước, có dịp giới thiệu và nói cho con cháu chúng ta biết, và nếu được, làm cho những thế hệ này yêu được cái đẹp của cội nguồn dân tộc. Tết nguyên đán là tết cổ truyền của Việt Nam, trong lịch Hoa Kỳ không có ghi, nhưng chắc chắn trong lòng của mỗi người dân Việt Nam chúng ta đã tự ghi sâu đậm rồi. Rất mong được như vậy.

## LÊ CẦN THƠ

*(Về Nguồn – Tây Đô)*

Tham khảo: QUẢN QUANH CHUYỆN... ĂN TẾT của Lương Vy (VNCT xuân Tân Mùi 1991)